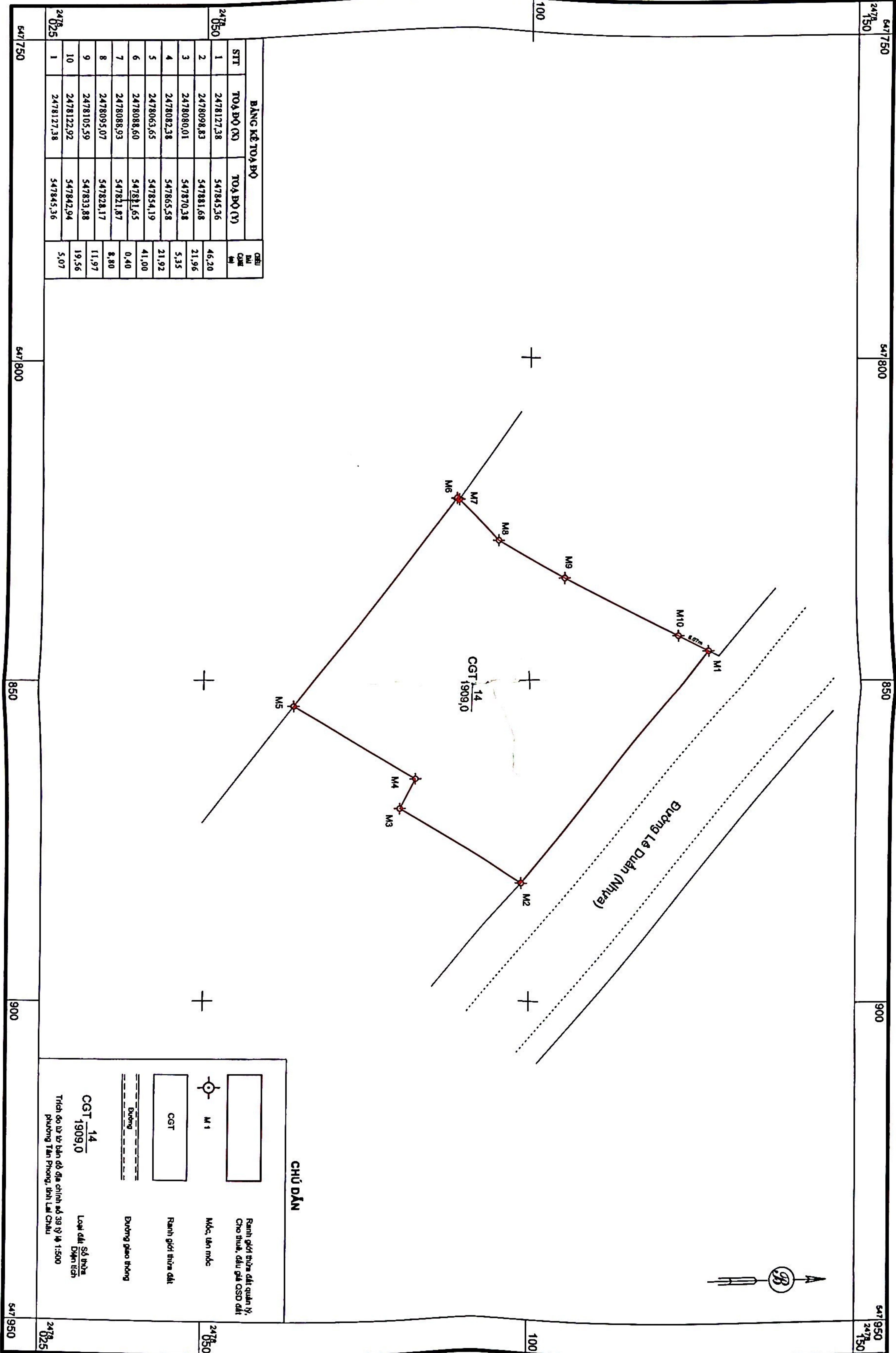


TỈNH LAI CHÂU - PHƯỜNG TÂN PHONG

PHƯỜNG TÂN PHONG
TRÍCH ĐO BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH SỐ:.....-2026
HỆ TOẠ ĐỘ VN-2000, TỌA ĐỘ SỐ 1, TỜ SỐ 39, THUỘC MẢNG ((481 545-9 - (16))
PHỤC VỤ: CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐÁU GIÁ, CHO THUÊ, QSD ĐẤT TẠI PHƯỜNG TÂN PHONG

TD.... - 2026



BẢNG KÊ TOẠ ĐỘ			CHIỀU DÀI CUNG (m)
STT	TOẠ ĐỘ (X)	TOẠ ĐỘ (Y)	
1	2478127.38	547845.36	46.20
2	2478098.83	547881.68	21.96
3	2478080.01	547870.38	5.35
4	2478082.38	547865.58	21.92
5	2478063.65	547854.19	41.00
6	2478088.60	54781.65	0.40
7	2478088.93	54781.87	8.80
8	2478095.07	547828.17	11.97
9	2478105.59	547833.88	19.56
10	2478122.92	547842.94	5.07

BẢNG KÊ TOẠ ĐỘ			CHIỀU DÀI CUNG (m)
STT	TOẠ ĐỘ (X)	TOẠ ĐỘ (Y)	
1	2478127.38	547845.36	5.07

BẢNG KÊ TOẠ ĐỘ			CHIỀU DÀI CUNG (m)
STT	TOẠ ĐỘ (X)	TOẠ ĐỘ (Y)	
1	2478127.38	547845.36	5.07

BẢNG KÊ TOẠ ĐỘ			CHIỀU DÀI CUNG (m)
STT	TOẠ ĐỘ (X)	TOẠ ĐỘ (Y)	
1	2478127.38	547845.36	5.07

BẢNG KÊ TOẠ ĐỘ			CHIỀU DÀI CUNG (m)
STT	TOẠ ĐỘ (X)	TOẠ ĐỘ (Y)	
1	2478127.38	547845.36	5.07

BẢNG KÊ TOẠ ĐỘ			CHIỀU DÀI CUNG (m)
STT	TOẠ ĐỘ (X)	TOẠ ĐỘ (Y)	
1	2478127.38	547845.36	5.07

Ngày 2 tháng 6 năm 2026
Cán bộ đo đạc
(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ)

Ngày 2 tháng 6 năm 2026
Đem về làm tài liệu
(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ, đóng dấu (nếu có))

TỶ LỆ 1:500
1 cm trên bản đồ bằng 5 m thực địa

Ngày 2 tháng 6 năm 2026
Xác nhận đo vẽ đúng hiện trạng
Cơ quan quản lý đất đai Phường Tân Phong
(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ, đóng dấu)

Ngày 2 tháng 6 năm 2026
Xác nhận đo vẽ đúng hiện trạng
Cơ quan quản lý đất đai Phường Tân Phong
(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ, đóng dấu)

Ngày 2 tháng 6 năm 2026
Xác nhận đo vẽ đúng hiện trạng
Cơ quan quản lý đất đai Phường Tân Phong
(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ, đóng dấu)

Ngày 2 tháng 6 năm 2026
Xác nhận đo vẽ đúng hiện trạng
Cơ quan quản lý đất đai Phường Tân Phong
(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ, đóng dấu)

Bui Nhu Hieu

Phạm Ngọc Sơn

HỒ TRƯỜNG PHONG

Nguyễn Trường Giang